

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN**
Số: 847/TB-CSTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tây Ninh, ngày 22 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản “Quyền khai thác mù cao su năm 2024 và năm 2025 tại NTCS Bồ Túc - Công ty CP cao su Tân Biên”

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐQTCTB ngày 19/07/2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên về việc phê duyệt chủ trương nhượng quyền khai thác và phương án nhượng bán quyền khai thác mù cao su năm 2024 và năm 2025 tại Nông trường cao su Bồ Túc - Công ty CP cao su Tân Biên;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-HĐQTCTB ngày 19/07/2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản: Quyền khai thác mù cao su năm 2024 và năm 2025 tại NTCS Bồ Túc - Công ty CP cao su Tân Biên;

Nay, Công ty CP cao su Tân Biên thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản “Quyền khai thác mù cao su năm 2024 và năm 2025 tại NTCS Bồ Túc - Công ty CP cao su Tân Biên” như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Tên chủ tài sản: Công ty cổ phần cao su Tân Biên.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Quyền khai thác mù cao su năm 2024 và năm 2025 tại NTCS Bồ Túc - Công ty CP cao su Tân Biên.

- Quy mô: diện tích nhượng bán quyền khai thác mù năm 2024 và năm 2025: 80,19 ha.

- Chất lượng: vườn cây nhượng bán quyền khai thác có năm trồng từ 1997-1998.

- Địa điểm: tại Nông trường cao su Bồ Túc (huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh).

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tổng giá trị khởi điểm đấu giá: 2.560.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng./.). Cụ thể:



| Tên tài sản đấu giá | Giá trị khởi điểm nhượng quyền khai thác (Đồng) | Hình thức tổ chức đấu giá | Thời gian tổ chức đấu giá |
|---|---|------------------------------|------------------------------------|
| <i>Quyền khai thác mủ cao su năm 2024 và năm 2025 tại NTCS Bó Túc - Công ty CP cao su Tân Biên (chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)</i> | 2.560.000.000 | Đấu giá công khai, rộng rãi. | Tháng 07 & 08/2024 |
| Tổng cộng | 2.560.000.000 | | |

Ghi chú:

- + Mức giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm thuế VAT.
- + Người mua có trách nhiệm và nghĩa vụ nộp các loại thuế, phí khác phát sinh có liên quan theo quy định (nếu có).
- + Người mua chịu chi phí khai thác (vật tư, nhân công,...) trên vườn cây được nhượng quyền.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:

4.1. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----------|---|-------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23,0 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11,0 |
| 1.1 | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...) | 6,0 |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện | 5,0 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8,0 |
| 2.1 | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá | 4,0 |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá | 4,0 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2,0 |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 1,0 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1,0 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 22,0 |

thuy

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|------------|---|-------------|
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4,0 |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0 |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá | 4,0 |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4,0 |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3,0 |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3,0 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45,0 |
| 1 | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i> | 6,0 |
| 1.1 | Dưới 03 hợp đồng | 2,0 |
| 1.2 | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng | 3,0 |
| 1.3 | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng | 4,0 |
| 1.4 | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng | 5,0 |
| 1.5 | Từ 30 hợp đồng trở lên | 6,0 |
| 2 | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i> | 18,0 |
| 2.1 | Dưới 20% | 10,0 |
| 2.2 | Từ 20% đến dưới 40% | 12,0 |
| 2.3 | Từ 40% đến dưới 70% | 14,0 |
| 2.4 | Từ 70% đến dưới 100% | 16,0 |
| 2.5 | Từ 100% trở lên | 18,0 |

Đạt

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|---|------------|
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3 | 5,0 |
| 3.1 | Dưới 03 năm | 3,0 |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm | 4,0 |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên | 5,0 |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3 | 3,0 |
| 4.1 | 01 đấu giá viên | 1,0 |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên | 2,0 |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên | 3,0 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4,0 |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 2,0 |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 3,0 |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 4,0 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4 | 5,0 |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng | 2,0 |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng | 3,0 |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng | 4,0 |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên | 5,0 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2 | 3,0 |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên | 2,0 |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên | 3,0 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---------------------|---|--------------------|
| 8 | <i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i> | 1,0 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i> | 5,0 |
| 1 | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3,0 |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 4,0 |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5,0 |
| 1. | Tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp (bao gồm cả chi nhánh) có trụ sở đặt tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ gồm: TP HCM, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước. | 2,0 |
| 2. | Tổ chức đấu giá tài sản có tối thiểu 05 hợp đồng đấu giá nhượng quyền khai thác mỏ cao su thành công trong năm trước liền kề (năm 2023). <i>Ghi chú: Tổ chức đấu giá tài sản lập bảng kê chi tiết hợp đồng đấu giá thành và kèm theo biên bản đấu giá tài sản để chứng minh.</i> | 3,0 |
| Tổng số điểm | | 100 |
| VI | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Đủ điều kiện |
| 2 | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Không đủ điều kiện |

Ghi chú:

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Sau khi tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn, Người có tài sản được quyền yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu mà người có tài sản thấy cần thiết.

4.2. Hình thức xét chọn:

- Tổ chức đấu giá nào có điểm cao nhất được xếp hạng thứ nhất, và được mời vào đàm phán hợp đồng. Trường hợp đàm phán không thành công thì chủ tài sản mời tổ chức

h.3

đấu giá xếp hạng tiếp theo vào đàm phán cho đến khi lựa chọn được tổ chức đấu giá.

- Trường hợp các tổ chức đấu giá được đánh giá có số điểm bằng nhau thì xét đơn vị nào có phí thù lao dịch vụ thấp hơn (tính theo phần cứng của khung phí thù lao).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Hồ sơ nộp bao gồm: Tổ chức đấu giá tham gia nộp 01 bộ hồ sơ năng lực, đóng quyển có đầy đủ tài liệu đính kèm, và được để trong phong bì dán kín niêm phong.

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 22/07/2024 đến 11 giờ 00 phút, ngày 26/07/2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ: tại Phòng KHĐT - Công ty CP cao su Tân Biên.

+ Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

+ Số điện thoại: 0276.3875190

- Lưu ý:

+ Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.

+ Hồ sơ có thể gửi qua đường Bưu điện đến trước thời điểm hết hạn nhận hồ sơ.

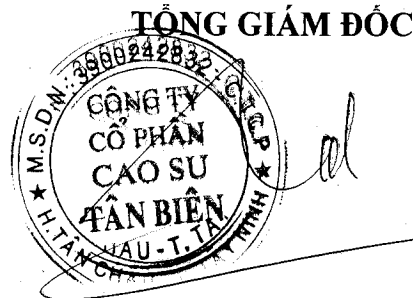
+ Không hoàn lại đối với hồ sơ không được lựa chọn.

Công ty CP cao su Tân Biên thông báo để các đơn vị tổ chức đấu giá chuyên nghiệp biết và đăng ký tham gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào! *Handwritten mark*

Nơi nhận:

- Các đơn vị tổ chức đấu giá;
- P. TCHC (để đăng tải thông tin Website Công ty);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư Pháp (<https://dgts.moj.gov.vn/>);
- Lưu: VT, KHĐT.



Trương Văn Cư



Phụ lục 1: CHI TIẾT QUYỀN KHAI THÁC MỦ CAO SU NĂM 2024 VÀ NĂM 2025 TẠI NTCS BỔ TÚC - CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN
(theo Thông báo số: 847/TB-CSTB ngày 22/07/2024)

| STT | Tài sản bán đấu giá | Thời gian khai thác năm 2024 | | Thời gian khai thác năm 2025 | | Tổng cộng giá khởi điểm (1.000 đồng) |
|-----|---|------------------------------|---|------------------------------|---|--------------------------------------|
| | | Diện tích (ha) | Giá trị khởi điểm nhượng quyền khai thác (1.000 đồng) | Diện tích (ha) | Giá trị khởi điểm nhượng quyền khai thác (1.000 đồng) | |
| 1. | Quyền khai thác mủ cao su năm 2024 và năm 2025 tại NTCS Bổ Túc - Công ty CP cao su Tân Biên | 80,19 | 1.220.000 | 80,19 | 1.340.000 | 2.560.000 |

Ghi chú:

- + Mức giá khởi điểm nhượng quyền đấu giá nêu trên **chưa bao gồm thuế VAT.**
- + Người mua có trách nhiệm và nghĩa vụ nộp các loại thuế, phí khác phát sinh có liên quan theo quy định (nếu có).
- + Người mua chịu chi phí khai thác (vật tư, nhân công,...) trên vườn cây được nhượng quyền.
- + Thời gian thực hiện bán nhượng quyền khai thác: trong năm 2024 và năm 2025 (kể từ ngày bàn giao vườn cây).

